TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định tái thẩm
số: 01/2018/DS-TT
Ngày: 13-3-2018
V/v yêu cầu chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- ***Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có***: 15 (mười lăm) thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Hòa Bình - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm Chủ tọa phiên tòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thu Hải Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***: Ông Lê Thành Dương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao xét xử tái thẩm vụ án dân sự "Yêu cầu chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Dương Thế X, sinh năm 1929;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Hữu H, sinh năm 1971 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/4/2007).

Cùng cư trú tại: Số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Bích V, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Trung L, sinh năm 1953 (chết ngày 27/3/2009). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L:

- Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1954;

- Anh Dương Thiện T, sinh năm 1987;

Cùng cư trú tại: 280/80/30 Ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Dương Thiện T1, sinh năm 1982;

- Anh Dương Thiện T2, sinh năm 1984;

Cùng cư trú tại: Số 18F , Phường CD, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Dương Hữu H, sinh năm 1971;

3. Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1972;

4. Bà Dương Mộng N, sinh năm 1974;

5. Ông Dương Thiên B, sinh năm 1977;

Cùng cư trú tại: Số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà N: Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1972; cư trú tại: Số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2008).

6. Bà Dương Ngọc H, sinh năm 1961; cư trú tại: 164/54 ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Bà Dương Thị Bích V, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/11/2007).

7. Bà Dương Thị Thu T, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 11, Đường K, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2007).

8. Bà Dương Thị Nguyệt A (Marie Nguyen), quốc tịch Hoa Kỳ; địa chỉ: 1243 Bunratty Cir Pflugerviille, TX 78660 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/12/2006 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là cụ Dương Thế X (do ông Dương Hữu H đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Cụ và cụ Lâm Thị H (chết năm 1995, không để lại di chúc) có 09 người con chung gồm các ông, bà Dương Trung L, Dương Thị Nguyệt A, Dương Thị Ngọc H, Dương Thị Bích V, Dương Thị Thu T, Dương Hữu H, Dương Thị Mỹ L, Dương Mộng N và Dương Thiên B. Quá trình chung sống, vợ chồng cụ tạo lập được nhà đất tại số 712 K, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ yêu cầu Tòa án công nhận ½ nhà đất nêu trên thuộc quyền sở hữu của cụ và chia thừa kế di sản của cụ H là ½ nhà đất còn lại.

Bị đơn bà Dương Thị Bích V trình bày:

Bà thống nhất với nguyên đơn về quan hệ huyết thống. Bà cho rằng toàn bộ diện tích đất tại số 712 K do vợ chồng cụ X thuê của cụ Trần Văn R, trên có 03 căn nhà diện tích 222m^2 (do cụ X mua lại của cụ R). Năm 1998, nhà bị hư hỏng, bà đã bỏ tiền để xây nhà mới như hiện nay. Bà bỏ nhiều công sức để được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận toàn bộ diện tích đất tại 712 K cho gia

đình, khi cụ R có đơn đòi đất. Vì vậy, bà chỉ đồng ý chia 222m^2 đất cho các thừa kế của cụ H, trong đó bà được hưởng 02 kỷ phần; diện tích đất còn lại thuộc quyền sử dụng của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Trung L, ông Dương Hữu H trình bày: Các ông thống nhất với cụ X về quan hệ huyết thống, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cụ X. Phần thừa kế của các ông được hưởng xin nhận bằng tiền.

- Bà Dương Ngọc H (do bà Dương Thị Bích V đại diện theo ủy quyền) trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà V.

- Bà Dương Thị Mỹ L, bà Dương Mộng N, ông Dương Thiện B, bà Dương Thị Thu T trình bày: Các ông bà đồng ý với yêu cầu của bà V và đồng ý trích công sức cho bà V bằng 01 suất thừa kế. Phần thừa kế các ông bà được hưởng xin nhận bằng hiện vật.

- Đối với bà Dương Thị Nguyệt A: Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập cho bà A theo quy định, nhưng bà A không đến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1902/2008/DS-ST ngày 25/11/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của cụ Dương Thế X.

Công nhận toàn bộ nhà đất tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T là tài sản chung của cụ Dương Thế X và cụ Lâm Thị H trong đó ½ là tài sản của cụ X, ½ là di sản của cụ H.

Di sản của cụ Lâm Thị H được chia cho 10 thừa kế gồm: cụ Dương Thế X, bà Dương Thị Bích V, ông Dương Trung L, ông Dương Hữu H, bà Dương Thị Mỹ L, bà Dương Mộng N, ông Dương Thiên B, bà Dương Thị Ngọc H, bà Dương Thị Thu T và bà Dương Thị Nguyệt A (Marrie Nguyen) và một phần công sức của bà V bằng 01 suất thừa kế.

Chia cho cụ X nhà đất tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T phía bên phải tính từ đường K nhìn vào kéo thẳng từ trước ra sau có diện tích 796,90m^2 (trong đó có phần nhà số 4 diện tích 14,6m^2 cùng số cây nằm trên phần đất này).

Chia cho bà Dương Thị Bích V, Dương Thị Mỹ L, Dương Mộng N, Dương Thiên B, Dương Thị Ngọc H, Dương Thị Thu T được sở hữu chung nhà số 1, 2, 3 (theo bản vẽ sơ đồ nhà ở đất ở cá nhân ngày 05/9/2008 của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) và đất 664m^2 tọa lạc tại số 712 K, phần nhà đất phía bên trái từ đường K nhìn vào cùng số cây nằm trên diện tích đất 664m^2, trong đó có 01 phần công sức của bà V bằng 01 suất thừa kế.

Buộc bà Dương Thị Bích V, Dương Thị Mỹ L, Dương Thị Ngọc H, Dương Thị Thu T, Dương Thị Nguyệt A (Marie Nguyen), Dương Thiên B và Dương Mộng N có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần thừa kế cho ông Dương Hữu H và

Dương Trung L mỗi kỷ phần là 838.181.818 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Giao kỷ phần thừa kế của bà Dương Thị Nguyệt A (Marie Nguyen) cho bà V quản lý số tiền 872.863.318 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của cụ X, ông H, ông L không tranh chấp phần giá trị xây dựng nhà số 1, 2, 3 tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần mình được chia sau khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm do chậm thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ông bà Dương Thị Bích V, Dương Thị Mỹ L, Dương Thiên B và Dương Thị Nguyệt A có đơn kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 188/2009/DS-PT các ngày 02, 03/7/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Bích V, bà Dương Thị Mỹ L, bà Dương Thị Ngọc H, ông Dương Thiên B.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Dương Thị Nguyệt A.

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với việc chia kỷ phần thừa kế của bà Dương Thị Nguyệt A.

Chấp nhận yêu cầu của cụ Dương Thế X.

Công nhận toàn bộ nhà đất tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T là tài sản chung của cụ Dương Thế X và cụ Lâm Thị H trong đó ½ là tài sản của cụ X, ½ là di sản của cụ H.

Di sản của cụ Lâm Thị H được chia cho 10 thừa kế gồm: cụ Dương Thế X, bà Dương Thị Bích V, ông Dương Trung L, ông Dương Hữu H, bà Dương Thị Mỹ L, bà Dương Mộng N, ông Dương Thiên B, bà Dương Thị Ngọc H, bà Dương Thị Thu T và bà Dương Thị Nguyệt A (Marrie Nguyen) và một phần công sức của bà V bằng 01 suất thừa kế.

Chia cho cụ Dương Thế X nhà đất tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T phía bên phải tính từ đường K nhìn vào kéo thẳng từ trước ra sau có diện tích 796,90m^2 (trong đó có phần nhà số 4 diện tích 14,6m^2 cùng số cây nằm trên phần đất này).

Chia cho bà Dương Thị Bích V, Dương Thị Mỹ L, Dương Mộng N, Dương Thiên B, Dương Thị Ngọc H, Dương Thị Thu T được sở hữu chung nhà số 1, 2, 3 (theo bản vẽ sơ đồ nhà ở đất ở cá nhân ngày 05/9/2008 của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) và đất 664m^2 tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T, phần nhà đất phía bên trái từ đường K nhìn vào cùng số cây nằm trên diện tích đất 664m^2 trong đó có 01 phần công sức của bà V bằng 01 suất thừa kế).

Buộc bà Dương Thị Bích V, Dương Thị Mỹ L, Dương Thị Ngọc H, Dương Thị Thu T, Dương Thiên B và Dương Mộng N có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần thừa kế cho ông Dương Hữu H và Dương Trung L, bà Dương Nguyệt A (Marrie Nguyen) mỗi kỷ phần là 838.181.818 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Kỷ phần thừa kế của ông Dương Trung L giao cho các đồng thừa kế hợp pháp của ông Dương Trung L gồm: bà Hồ Thị Đ, anh Dương Thiện T1, anh Dương Thiện T, anh Dương Thiện T2.

Ghi nhận sự tự nguyện của cụ X, ông H, ông L đồng ý không tranh chấp phần giá trị xây dựng nhà số 1, 2, 3 tọa lạc tại số 712 K, phường L, quận T.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần mình được chia sau khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí và trách nhiệm do chậm thi hành án.

Ngày 10/5/2016, bà Nguyễn Thị N1 (con cụ Trần Văn R) có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 25/2017/KN-DS ngày 04/4/2017, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 188/2009/DSPT các ngày 02, 03/7/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử tái thẩm theo hướng hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 1902/2008/DS-ST ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nhà đất tại số 712 K có nguồn gốc do vợ chồng cụ X thuê đất của cụ Trần Văn R và xây dựng nhà năm 1962. Quá trình sử dụng, cụ X đăng ký nhà, đất theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/5/1980 của Thủ tướng Chính phủ với diện tích đất 1.575m^2. Năm 1993, cụ R có đơn yêu cầu gia đình cụ X trả đất. Tại Quyết định số 293/QĐ-UB-NN ngày 26/01/1994, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã bác đơn khiếu nại của cụ R; giao cụ X được tiếp tục sử dụng phần đất 1.457m^2. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã căn cứ vào Quyết định số 293/QĐ-UB-NN ngày 26/01/1994 nêu trên để xác định toàn bộ nhà đất tại số 712 K là tài sản chung của cụ X, cụ H; từ đó chia tài sản chung và chia thừa kế di sản theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Tuy nhiên, ngày 07/7/2016, Tòa án nhân dân tối cao nhận được Quyết định số 4988/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc quyết định điều chỉnh, sửa đổi Quyết định số 293/QĐ-UB-NN ngày 26/01/1994 nêu trên, cụ thể công nhận cho gia đình cụ R được quyền sử

dụng 630m^2 đất, công nhận cụ X được sử dụng phần đất còn lại 831m^2 tại số 712 đường K. Như vậy, Quyết định số 4988/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang có hiệu lực pháp luật, là tình tiết mới, làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó. Vì vậy, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy cần thiết phải hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và Bản án dân sự phúc thẩm về vụ án này, để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 354, khoản 2 Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 25/2017/KN-DS ngày 04/4/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 188/2009/DSPT các ngày 02, 03/7/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 1902/2008/DS-ST ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án ‘‘Yêu cầu chia tài sản chung và tranh chấp thừa kế’’ giữa nguyên đơn là cụ Dương Thế X với bị đơn là bà Dương Thị Bích V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GĐKTII TANDTC (2b), Vụ PC&QLKH, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình